

Số: 174/KH - UBND

Bình Phước, ngày 02 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22/10/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI;

Căn cứ Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Tỉnh ủy Bình Phước về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 1899/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách các huyện, xã tập trung chỉ đạo điểm xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chủ tịch Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt danh sách các xã phấn đấu về đích nông thôn mới năm 2022;

Thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 và Kết luận số 280-KL/TU ngày 9/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025 về các nội dung Hội nghị lần 8/2022,

Theo đề nghị của Văn phòng điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (MTQG XDNTM) tỉnh tại Tờ trình số 87/TTr- VPĐP ngày 16/5/2022 về việc đề nghị UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2021-2025,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước (sau đây viết tắt là Kế hoạch) với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục triển khai Chương trình gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hoá, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới (XDNTM) nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hoá truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Tiếp tục giữ vững và nâng chất đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020.

b) Tập trung thực hiện và phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới đối với 30 xã còn lại của giai đoạn 2021-2025

Năm 2021 phấn đấu 10 xã đạt chuẩn; 2022 phấn đấu 7 xã đạt chuẩn; năm 2023 phấn đấu 7 xã đạt chuẩn; năm 2024 phấn đấu 4 xã đạt chuẩn; năm 2025 phấn đấu 2 xã đạt chuẩn (*lộ trình theo Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh*).

c) Phấn đấu giai đoạn 2021-2025 có khoảng 37 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

Năm 2021 có 6 xã; năm 2022 có 9 xã; năm 2023 có 7 xã; năm 2024 có 7 xã; 2025 có 8 xã (*lộ trình theo Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh*).

d) Phấn đấu có 10 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

e) Tiếp tục triển khai khu dân cư kiểu mẫu cấp thôn/ấp.

f) Phấn đấu giai đoạn 2021-2025 có thêm 5 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới:

Huyện Đồng Phú và Chơn Thành đạt chuẩn năm 2022; huyện Lộc Ninh năm 2023; huyện Phú Riềng năm 2024 và huyện Hớn Quản năm 2025.

g) Phấn đấu giai đoạn 2023 - 2025 huyện Đồng Phú và huyện Lộc Ninh đạt huyện nông thôn mới nâng cao.

h) Phấn đấu đến năm 2025 có 01 huyện đạt nông thôn mới kiểu mẫu.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Trên địa bàn nông thôn toàn tỉnh, bao gồm: các thôn/ấp, các xã, các huyện, thị xã và thành phố.

2. Đối tượng thụ hưởng

Người dân, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

3. Đối tượng thực hiện

Hệ thống chính trị từ tỉnh đến xã, trong đó, chủ thể là người dân trên địa bàn nông thôn.

4. Thời gian thực hiện: Đến hết năm 2025.

III. CÁC NỘI DUNG THÀNH PHẦN

1. Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá

a) Mục tiêu

- Đạt yêu cầu của tiêu chí số 1 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, xã NTM nâng cao, huyện NTM, huyện NTM nâng cao.

- Đến năm 2025:

+ Cấp xã: 100% số xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, trong đó, có ít nhất 50% số xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao.

+ Cấp huyện: Ít nhất 72,7% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM, trong đó, có ít nhất 18,1% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.

b) Nội dung

- Nội dung 01: Rà soát, điều chỉnh hoặc lập mới (trong trường hợp quy hoạch đã hết thời hạn) và triển khai, thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa - đô thị hóa theo quy định pháp luật về quy hoạch, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Từng bước lập quy hoạch phân khu và chi tiết xây dựng (sau quy hoạch chung xây dựng xã) nhằm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan ở khu vực nông thôn. Tập trung quy hoạch lại các khu cụm dân cư/thôn, ấp tại các xã biên giới (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2021-2025).

- Nội dung 02: Rà soát, điều chỉnh lập quy hoạch xây dựng vùng, huyện gắn với quá trình công nghiệp hóa - đô thị hóa nhằm đáp ứng yêu cầu XDNTM, trong đó, có quy hoạch khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

- Nội dung 03: Xây dựng quy hoạch tỉnh, tạo điều kiện thực hiện Chương trình MTQG XDNTM gắn với phát triển kinh tế, xã hội và môi trường.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì thực hiện; Sở Xây dựng hướng dẫn nội dung 01, 02.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, hướng dẫn nội dung 03.

2. Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng, miền

a) Mục tiêu

- Đạt yêu cầu các tiêu chí số 2 về giao thông, tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng, chống thiên tai, tiêu chí số 4 về điện, tiêu chí số 5 về trường học, tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa, tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng về nông thôn, tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, tiêu chí số 15 về y tế, tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025.

- Đạt yêu cầu các tiêu chí số 2 về giao thông, tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng, chống thiên tai, tiêu chí số 4 về điện, tiêu chí số 5 về giáo dục, tiêu chí số 6 về văn hóa, tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, tiêu chí số 17 về môi trường, tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Đạt yêu cầu các tiêu chí số 2 về giao thông, tiêu chí số 3 về thủy lợi, tiêu chí số 4 về điện, tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục, tiêu chí số 6 về kinh tế, tiêu chí số 7 về môi trường, tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 về giao thông, tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng, chống thiên tai, tiêu chí số 4 về điện, tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục, tiêu chí số 6 về kinh tế, tiêu chí số 7 về môi trường, tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

b) Nội dung cụ thể

- Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện; đến năm 2025:

+ Cấp xã: 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 2 về giao thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025; 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 2 về giao thông thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

+ Cấp huyện: 72,7% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 về giao thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025, trong đó, có 18,1% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 về giao thông thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Nội dung 02: Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng, chống thiên tai cấp huyện, xã, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; đến năm 2025:

+ Cấp xã: 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025, trong đó, có 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

+ Cấp huyện: 72,7% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025, trong đó, có 18,1% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Nội dung 03. Cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan, đến năm 2025:

+ Cấp xã: 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025, trong đó, 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

+ Cấp huyện: 72,7% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025; trong đó, 18,1% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Nội dung 04: Tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh các công trình cấp xã, cấp huyện đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất cho các trường mầm non, trường tiểu học, trường THCS, trường THPT hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đến năm 2025:

+ Cấp xã: 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 về giáo dục theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025; 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 về giáo dục theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

+ Cấp huyện: 72,7% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5.3 và 5.4 trong tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện về huyện NTM giai đoạn 2021-2025, trong đó, 18,1% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5.3 và 5.4 trong tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Nội dung 05: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất văn hóa thể thao cấp xã, thôn, các Trung tâm văn hóa - thể thao huyện; tu bổ, tôn tạo các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch nông thôn, đến năm 2025:

+ Cấp xã: 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Văn hóa theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025, trong đó, 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Văn hóa thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

+ Cấp huyện: 72,7% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu số 5.2 trong tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025; trong đó, 18,1% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5.2 trong tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Nội dung 06: Đầu tư xây dựng hệ thống Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã; các chợ trung tâm, chợ đầu mối, trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện; trung tâm kỹ thuật nông nghiệp; hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại; đến năm 2025:

+ Cấp xã: 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025; 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

+ Cấp huyện: Ít nhất 72,7% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6.2 và 6.4 trong tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025; trong đó, 18,1% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6.2 và tiêu chí 6.4 trong tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Nội dung 07: Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ các vùng nguyên liệu tập trung gắn với liên kết chuỗi giá trị, cơ sở hạ tầng các cụm làng nghề, ngành nghề nông thôn. Đến năm 2025, ít nhất 72,7% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6.1 và tiêu chí số 6.3 trong tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; trong đó, 18,1% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6.1 và tiêu chí số 6.3 trong tiêu chí số 6 về kinh tế theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 08: Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện; đến năm 2025:

+ Cấp xã: 100% số xã đạt tiêu chí số 15 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025; 50% số xã đạt tiêu chí số 14 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

+ Cấp huyện: 72,7% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5.1 trong tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM về Y tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025; trong đó, 18,1% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5.1 trong tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Nội dung 09: Phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn (Theo Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ); tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, ưu tiên phát triển, nâng cấp các đài truyền thanh xã có cụm loa hoạt động đến thôn, ấp và

tăng cường phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện; phát triển, duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính. Đến năm 2025, 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025; trong đó, 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Nội dung 10: Xây dựng hoàn thiện các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, đảm bảo chất lượng đạt chuẩn theo quy định; đến năm 2025:

+ Cấp xã: 100% số xã đạt tiêu chí số 17.1 trong tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM; 50% số xã đạt chuẩn chỉ số 18 về Chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

+ Cấp huyện: 72,7% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; trong đó, 18,1% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Nội dung 11: Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung quy mô liên huyện, liên tỉnh; đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; xây dựng các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô tập trung (cấp huyện và liên huyện), ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường; đầu tư, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước sinh hoạt tập trung và tại chỗ phù hợp; trong đó có phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn. Đến năm 2025:

+ Cấp xã: 100% số xã đạt tiêu chí số 17.2; 17.3; 17.4; 17.5; 17.6; 17.7; 17.8; 17.9; 17.10; 17.11; 17.12 trong tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025; 50% số xã đạt tiêu chí số 17 về Chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

+ Cấp huyện: Ít nhất 72,7% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025; trong đó, 18,1% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Môi trường theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện nội dung 01.

- Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện các nội dung số 02, 07, 10; chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện nội dung về đầu tư xây dựng các trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện, trung tâm kỹ thuật nông nghiệp, hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại thuộc nội dung 06; chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng

dẫn thực hiện nội dung phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn, ấp thuộc nội dung 11.

- Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện các nội dung 03, 06 (trừ nội dung đầu tư xây dựng các trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện, trung tâm kỹ thuật nông nghiệp, hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại).

- Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nội dung 04.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện nội dung 05.

- Sở Y tế hướng dẫn thực hiện nội dung 08.

- Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện nội dung 09.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung 11 (trừ nội dung phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn).

3. Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững

a) Mục tiêu

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 về thu nhập, tiêu chí số 12 về lao động, tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025; tiêu chí số 10 về thu nhập, tiêu chí số 12 về lao động, tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025; tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; đến năm 2025:

+ 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 10 về thu nhập; 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 12 về lao động; 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025; 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 10 về thu nhập; 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 12 về lao động; 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

+ Ít nhất 72,7% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025; trong đó, 18,1% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

b) Nội dung

- Nội dung 01: Tập trung triển khai cơ cấu lại ngành Nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, phát huy lợi thế về địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên và hạ tầng kinh tế xã hội.

- Nội dung 02: Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp.

- Nội dung 03: Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách đầu tư để bảo vệ, phát triển rừng, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; chú trọng đẩy mạnh phát triển các mô hình liên kết trồng rừng gỗ lớn tập trung, gắn với cấp chứng chỉ rừng bền vững; phát triển lâm sản ngoài gỗ theo thế mạnh của từng vùng.

- Nội dung 04: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền, phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các ngành nghề truyền thống ở nông thôn;

- Nội dung 05: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất, trong đó, ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao liên kết theo chuỗi giá trị; thu hút khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy thực hiện bảo hiểm trong nông nghiệp.

- Nội dung 06: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống kết nối xúc tiến tiêu thụ nông sản, đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ đảm bảo bền vững trước các biến động của thiên tai, dịch bệnh, trong đó, ưu tiên phát triển thương mại điện tử, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Nội dung 07: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ XDNTM giai đoạn 2021-2025.

- Nội dung 08: Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong XDNTM giai đoạn 2021-2025 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị.

- Nội dung 09: Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường, hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì và hướng dẫn thực hiện các nội dung 01, 02, 03, 04, 07; chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các Sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 05;

chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện nội dung 06 (trừ nội dung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường); chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nội dung 08; phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nội dung về đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc nội dung 09; chủ trì tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, hỗ trợ xây dựng các chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo thuộc nội dung 09.

- Sở Công Thương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường thuộc nội dung 06.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì và hướng dẫn thực hiện thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc nội dung 05.

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nội dung 08.

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 09, tổ chức đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Đề nghị các tổ chức chính trị, xã hội (*Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh, Ban Chấp hành Đoàn tỉnh Bình Phước*): Trên cơ sở tài liệu, cảm nang về Chương trình OCOP và phát triển hợp tác xã, phát triển du lịch nông thôn do Sở Nông nghiệp và PTNT cung cấp, chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn triển khai các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với chương trình OCOP và phát triển các hợp tác xã, phát triển du lịch nông thôn trong đoàn viên hội viên.

4. Nội dung thành phần số 04: Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi

a) Mục tiêu

Đạt yêu cầu của tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư và tiêu chí số 11 về hộ nghèo thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025; tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư và tiêu chí số 11 về hộ nghèo thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025. Đến năm 2025, 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư, 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 11 về hộ nghèo thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM; 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư, 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 11 về hộ nghèo theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

b) Nội dung

- Nội dung 01: Thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ 2021-2025.

- Nội dung 02: Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, dột nát; nâng cao chất lượng nhà ở dân cư.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì và hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các chính sách an sinh xã hội thuộc nội dung 01.

- Ban Dân tộc tỉnh chủ trì và hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ 2021-2025 thuộc nội dung 01.

- Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn nội dung 02.

5. Nội dung thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

a) Mục tiêu

- Đạt yêu cầu của tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo; tiêu chí số 15 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo; 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 15 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 về Giáo dục; tiêu chí số 14 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025. Đến năm 2025, có 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Giáo dục; 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025; tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025. Đến năm 2025, có 72,7% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025; trong đó, 18,1% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

b) Nội dung

- Nội dung 01: Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục ở nông thôn, trong đó, chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học ở mức độ 3, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1, tiến tới công nhận phổ cập giáo dục trung học trung học cơ sở mức độ 2; duy trì, củng cố chất lượng biết chữ mức độ 1; từng bước nâng cao tỷ lệ biết chữ mức độ 2 cho người lớn trong độ tuổi 15-60 tuổi.

- Nội dung 02: Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền

nhằm; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01.
- Sở Y tế chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 02.

6. Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn

a) Mục tiêu

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 về văn hóa thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM. Đến năm 2025, có 100% số xã chuẩn đạt tiêu chí số 16 về văn hóa thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025.
- Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 về văn hóa thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao. Đến năm 2025, ít nhất 50% số xã chuẩn đạt tiêu chí số 6 về văn hóa thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.
- Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao. Đến năm 2025, ít nhất 72,7% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025; trong đó, 18,1% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

c) Nội dung

- Nội dung 01: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với tổ chức cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao sức khỏe cho người dân (nhất là trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi). Phát động các phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, văn hóa, văn nghệ quần chúng phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương; nhân rộng mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa, văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.
- Nội dung 02: Tăng cường kiểm kê, ghi danh các di sản văn hóa, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa; nghiên cứu, mở rộng mô hình kết nối văn hóa truyền thống và văn hóa mới, đảm bảo đa dạng về văn hóa vùng miền, dân tộc phục vụ phát triển du lịch.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01, 02.

7. Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục hình ảnh, cảnh quan truyền thống của nông thôn Bình Phước

a) Mục tiêu

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 17.

- Đạt yêu cầu về tiêu chí số 17 về Môi trường và tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025. Đến năm 2025, ít nhất 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 17, 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 18.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 về Môi trường và tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025. Đến năm 2025, ít nhất 72,7% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7; khoảng 72,7% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8.

- Đạt yêu cầu về tiêu chí số 7 về Môi trường và tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025. Đến năm 2025, ít nhất 18,1% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7; 18,1% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8.

b) Nội dung

- Nội dung 01: Xây dựng và tổ chức hướng dẫn thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh.

- Nội dung 02: Thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải (phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, chất thải nhựa...) theo nguyên lý tuần hoàn; tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa.

- Nội dung 03: Đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên.

- Nội dung 04: Cải tạo nghĩa trang phù hợp với cảnh quan môi trường; xây dựng mới và mở rộng các cơ sở mai táng, hỏa táng phải phù hợp với các quy định và theo quy hoạch.

- Nội dung 05: Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; tăng tỷ lệ trồng hoa, cây xanh phân tán gắn với triển khai Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm, sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu.

- Nội dung 06. Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cải thiện vệ sinh hộ gia đình.

- Nội dung 07: Triển khai hiệu quả Chương trình “Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong XDNTM giai đoạn 2021-2025”.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01 và 03; phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện nội dung 07.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 04.

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung 02, 05, 07, nội dung đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thuộc nội dung 06.

- Sở Y tế chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm cải thiện vệ sinh hộ gia đình thuộc nội dung thành phần số 06.

8. Nội dung thành phần số 08: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới

a) Mục tiêu

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông, tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 8; 100% xã đạt chuẩn tiêu chí số 18.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, tiêu chí số 15 về Hành chính công, 16 về Tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025. Đến năm 2025, ít nhất 50% số xã đạt tiêu chí số 8; ít nhất 50% số xã chuẩn đạt tiêu chí số 15; 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025. Đến năm 2025, có 72,7% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025. Đến năm 2025, có 18,1% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9.

b) Nội dung

- Nội dung 01: Triển khai đề án về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu XDNTM.

- Nội dung 02: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, công khai và hiệu quả ở các cấp (xã, huyện, tỉnh); từng bước gắn mã, cập nhật, thông báo và gắn biển địa chỉ số cho từng hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn gắn với bản đồ số Việt Nam; bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ cấp xã; phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn.

- Nội dung 03: Triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong XDNTM, hướng tới NTM thông minh giai đoạn 2021-2025.

- Nội dung 04: Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn.

- Nội dung 05: Nâng cao nhận thức, thông tin về trợ giúp pháp lý; tăng cường khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý.

- Nội dung 06: Tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp hướng dẫn nội dung 02.

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện nội dung 03.

- Sở Tư Pháp chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung 04 và 05.

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung 06.

9. Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong XDNTM

a) Mục tiêu

- Đáp ứng yêu cầu tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025. Đến năm 2025, có 100% xã đạt tiêu chí số 18.



b) Nội dung

- Nội dung 01: Tiếp tục tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết XDNTM, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội trong XDNTM; tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong XDNTM; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả XDNTM.

- Nội dung 02: Triển khai hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng” (“5 tự” gồm: tự nguyện; tự giác; tự chủ; tự quản; tự chịu trách nhiệm. “5 cùng” gồm: cùng lĩnh vực lao động, ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; cùng mối quan tâm; cùng có sự chia sẻ; cùng trách nhiệm; cùng hưởng lợi).

- Nội dung 03: Triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2021-2025;

- Nội dung 04: Thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế; triển khai hiệu quả Chương trình Trí thức trẻ tình nguyện tham gia XDNTM.

- Nội dung 05: Vun đắp, giữ gìn giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” (5 không: Không đói nghèo, không có người thân vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không có bạo lực gia đình, không vi phạm chính sách dân số, không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học; 3 sạch: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01; Hội Nông dân tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 02; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 03, 05.

- Ban Chấp hành Đoàn tỉnh Bình Phước chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 04.

10. Nội dung thành phần số 10: Giữ vững Quốc phòng, An ninh và trật tự xã hội nông thôn

a) Mục tiêu

- Đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, xã NTM nâng cao. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025; 50% số xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM, huyện NTM nâng cao. Đến năm 2025, có ít nhất 72,7% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025; 18,1% đơn

vị cấp huyện đạt tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

b) Nội dung

- Nội dung 01: Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh ngày từ đầu, từ nơi xuất phát và ngay tại cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, hạn chế để hình thành “điểm nóng” phức tạp về an ninh, trật tự...; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố, xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự vệ, tự hòa giải...; triển khai thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong XDNTM giai đoạn 2021-2025.

- Nội dung 02: Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, đảm bảo giữ vững tiêu chí Quân sự, quốc phòng trong XDNTM.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Công an tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01.
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung 02.

11. Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới

a) Mục tiêu

Đảm bảo 100% cán bộ chuyên trách XDNTM các cấp, 100% cán bộ trong hệ thống chính trị tham gia chỉ đạo XDNTM được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức XDNTM; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Văn phòng Điều phối NTM các cấp; triển khai sâu rộng Phong trào “Toàn tỉnh chung sức XDNTM, đô thị văn minh” từ tỉnh đến cơ sở.

b) Nội dung

- Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, đặc biệt là xây dựng hệ thống giám sát thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát cộng đồng.

- Nội dung 02: Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác XDNTM các cấp, đặc biệt cán bộ cơ sở.

- Nội dung 03: Đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp và XDNTM.

- Nội dung 04: Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về XDNTM; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về XDNTM.

- Nội dung 05: Tiếp tục triển khai rộng khắp phong trào thi đua “Toàn tỉnh chung sức XDNTM”.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung số 01, 02; chủ trì phối hợp với Hội Nông dân tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung 03; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 04.

- Sở Nội vụ (Ban thi đua - Khen thưởng) chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 05.

IV. NHU CẦU VỐN THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT HUY ĐỘNG VỐN VỐN ĐỂ THỰC HIỆN

1. Nhu cầu vốn thực hiện

Nhu cầu nguồn lực cho Chương trình giai đoạn 2021-2025 khoảng 17.352.030 triệu đồng. Trong đó, nhu cầu vốn cho các tiêu chí, chỉ tiêu về cơ sở hạ tầng: 13.963.626 triệu đồng (có bảng chi tiết kèm theo).

2. Đề xuất huy động nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới

Tổng số đề xuất: 17.352.030 triệu đồng, cụ thể:

- Vốn ngân sách TW: 2.864.030 triệu đồng gồm:

+ Vốn trực tiếp từ Chương trình MTQG XDNTM: 655.583 triệu đồng, trong đó:

Vốn ĐTPPT: 529.100 triệu đồng.

Vốn sự nghiệp: 126.483 triệu đồng.

+ Vốn Trung ương từ 02 Chương trình MTQG còn lại: khoảng 2.208.447 triệu đồng.

- Vốn ngân sách địa phương: 11.886.000 triệu đồng, gồm:

+ Ngân sách tỉnh trực tiếp cho NTM: 3.000.000 triệu đồng.

+ Ngân sách cấp huyện, xã: 8.886.000 triệu đồng.

- Vốn lồng ghép: 1.643.000 triệu đồng.

- Vốn huy động đóng góp từ cộng đồng dân cư: 959.000 triệu đồng (tiền mặt, hiện vật và ngày công lao động...).

* Ngoài ra, còn nguồn vốn tín dụng khu vực nông thôn: khoảng 84.557.550 triệu đồng.

V. CƠ CHẾ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Cơ chế thực hiện

1.1. Cơ chế hỗ trợ vốn ngân sách Nhà nước

a) Hỗ trợ 100% từ ngân sách Nhà nước để thực hiện các nội dung

- Rà soát, điều chỉnh, lập mới quy hoạch cấp xã và vùng huyện; công tác tuyên truyền; đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ các cấp, kinh phí quản lý thực hiện Chương trình các cấp; nâng cao chất lượng, phát huy vai trò chính quyền đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong XDNTM; thực hiện các phong trào thi đua trong XDNTM.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (Các đối tượng hỗ trợ thuộc địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi bố trí từ kinh phí của Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững để thực hiện).

b) Hỗ trợ một phần từ ngân sách Nhà nước để thực hiện các nội dung

- Hỗ trợ xây dựng và nâng cấp đường giao thông đến trung tâm xã, đường giao thông nông thôn, xóm, giao thông nội đồng; hệ thống thủy lợi nội đồng; hạ tầng thiết yếu phục vụ phòng, chống thiên tai của xã; trường học; trạm y tế xã; phát triển mạng lưới y tế cơ sở; trung tâm thể thao, nhà văn hóa xã, khu thể thao, nhà văn hóa thôn, ấp; các công trình cấp nước sinh hoạt; cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; hệ thống công thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ cho quá trình ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số ở nông thôn; hệ thống lưới điện nông thôn; cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã theo quy định; hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản; trung tâm kỹ thuật nông nghiệp; thực hiện thông báo và gắn biển địa chỉ số cho từng hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn gắn với bản đồ số Việt Nam; phát triển kinh tế nông thôn; phát triển sản xuất liên kết chuỗi, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh, chứng nhận VietGap (hoặc chứng chỉ tương đương), gắn mã vùng trồng; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ hợp tác xã; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp, sáng tạo trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn; tổ chức triển khai Chương trình OCOP và hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm OCOP; hỗ trợ đầu tư sửa chữa, cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất, nhà xưởng, phòng học, mua sắm thiết bị đào tạo, phương tiện vận chuyển đào tạo lưu động và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo cho các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn; các công trình xử lý môi trường cấp xã, thôn, cải tạo nghĩa trang, cải tạo cảnh quan nông thôn, phát triển du lịch nông thôn; đảm bảo tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, thúc đẩy bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho

người dân nông thôn; các mô hình an ninh trật tự, hỗ trợ camera an ninh ở xã, thôn; nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn.

- Hỗ trợ các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới: Hoàn thành hạ tầng cấp thiết, kết nối xã, huyện; hạ tầng phục vụ cho các hoạt động của cộng đồng; phát triển y tế; công trình xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải; nước sạch tập trung; xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, Chương trình OCOP.

Các xã thuộc địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Kinh phí của Chương trình chỉ hỗ trợ những nội dung không thuộc đối tượng, nội dung hỗ trợ của Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững để thực hiện.

- Đối với vật liệu xây dựng, giống cây trồng, vật nuôi và những hàng hóa khác (do người dân trực tiếp làm ra) khi mua trực tiếp của dân để sử dụng vào các dự án của Chương trình thì giá cả phải phù hợp mặt bằng chung của thị trường trên địa bàn cùng thời điểm; chứng từ để thanh toán là giấy biên nhận mua bán với các hộ dân, có xác nhận của trưởng thôn nơi bán, được UBND xã xác nhận.

- Kinh phí quản lý Chương trình: Được trích 1,5% nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình để hỗ trợ để chi thực hiện các nhiệm vụ: Kiểm tra, giám sát, đánh giá chương trình, tổ chức họp triển khai, sơ kết, tổng kết thực hiện chương trình, công tác phí cho cán bộ đi dự các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn của Trung ương, tỉnh, huyện; tổ chức đi học tập kinh nghiệm và trang thiết bị văn phòng cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác và cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp; tổ chức khảo sát, thẩm tra, thẩm định thôn, xã, cấp huyện, cấp tỉnh đạt chuẩn NTM, hoàn thành XDNTM. UBND tỉnh phân bổ cụ thể kinh phí cho Ban Chỉ đạo các cấp, Tổ công tác và cơ quan giúp việc Ban chỉ đạo các cấp ở địa phương.

- Nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình từ ngân sách: Phải quản lý và thanh toán tập trung, thống nhất qua Kho bạc Nhà nước. Đối với các nguồn đóng góp bằng hiện vật và ngày công lao động hoặc công trình hoàn thành, căn cứ đơn giá hiện vật và giá trị ngày công lao động, để hạch toán vào giá trị công trình, dự án để theo dõi, quản lý; không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

- Kinh phí duy tu, bảo dưỡng và vận hành các công trình đầu tư sau khi đã hoàn thành đưa vào sử dụng: Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng ngân sách của từng xã để cân đối, bố trí ưu tiên kinh phí duy tu, bảo dưỡng công trình sau khi đã hoàn thành, đưa vào sử dụng.

- Việc tham gia đóng góp của người dân không quy định bắt buộc, chỉ vận động bằng các hình thức thích hợp để Nhân dân tự nguyện đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương. Cộng đồng và người dân trong xã bàn bạc mức tự nguyện đóng góp cụ thể cho từng dự án, đề nghị Hội đồng nhân dân xã thông qua, phấn đấu ở mức tốt nhất.

Không quy định bắt buộc Nhân dân đóng góp, chỉ vận động bằng các hình thức thích hợp để nhân dân tự nguyện đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương. Cộng đồng và người dân trong xã bàn bạc mức tự nguyện đóng góp cụ thể cho từng dự án, đề nghị Hội đồng nhân dân xã thông qua.

Hộ nghèo tham gia trực tiếp lao động để xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương được chính quyền địa phương xem xét, trả thù lao theo mức phù hợp với mức tiền lương chung của thị trường lao động của địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh hướng dẫn và phân bổ kinh phí (bao gồm kinh phí hỗ trợ của ngân sách Trung ương và nguồn của ngân sách địa phương các cấp) để thực hiện các dự án, nội dung công việc theo quy định.

1.2. Cơ chế đầu tư thực hiện các công trình, dự án thuộc Chương trình MTQG XDNTM

a) Chủ đầu tư các dự án xây dựng nông thôn mới

- Đối với các dự án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã: UBND xã là chủ đầu tư. Đối với các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, đòi hỏi có trình độ chuyên môn mà xã không đủ năng lực và không nhận làm chủ đầu tư thì UBND cấp huyện giao cho một đơn vị có đủ năng lực làm chủ đầu tư và có sự tham gia của UBND xã (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

- Đối với các dự án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng quy mô cấp huyện, liên xã: UBND tỉnh lựa chọn chủ đầu tư đảm bảo có đủ năng lực, phù hợp với tính chất, quy mô, đối tượng, để thực hiện.

b) Cơ chế đầu tư

- Đối với các Dự án có quy mô nhỏ, thiết kế đơn giản thực hiện theo cơ chế đặc thù rút gọn theo quy định của Chính phủ.

- Đối với các Dự án khác thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

1.3. Cơ chế quản lý, điều hành thực hiện

Thực hiện theo cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 do Chính phủ ban hành và Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Một số giải pháp trọng tâm thực hiện

a) **Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua XDNTM, phong trào “Toàn tỉnh chung sức xây dựng NTM” giai đoạn 2021-2025.**

b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách hỗ trợ XDNTM, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế; chỉ đạo các địa phương chủ động cụ thể hóa các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững.

c) Chỉ đạo, phối hợp thực hiện hiệu quả 11 nội dung của Chương trình; 06 Chương trình, dự án chuyên đề trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn và giải quyết các vấn đề bức xúc, tồn tại trong XDNTM (*môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch nông thôn, phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, hỗ trợ các doanh nghiệp, sáng tạo, thực hiện Chương trình OCOP; chuyển đổi số trong XDNTM, phát triển du lịch nông thôn...*).

d) Kiện toàn bộ máy tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025, theo hướng kế thừa bộ máy đã được xây dựng giai đoạn 2016-2020; đảm bảo đồng bộ, thống nhất về vị trí, chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo chuyên trách, chuyên nghiệp, ổn định, bền vững, tăng cường cán bộ biệt phái. Điều chỉnh bổ sung một số nhiệm vụ mới cho phù hợp với Chương trình giai đoạn 2021-2025 và quy định pháp luật hiện hành.

đ) Huy động các nguồn lực thực hiện

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo quy định; căn cứ vào tình hình thực tế, các địa phương phải có trách nhiệm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình.

- Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình. Trong đó ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước được phân bổ đầu tư cho các địa bàn khó khăn để góp phần thu hẹp khoảng cách XDNTM giữa các địa phương. Ngân sách tỉnh trực tiếp cho chương trình NTM đạt và vượt tỷ lệ đối ứng TW quy định cho tỉnh. Ngân sách cấp huyện, cấp xã phải bố trí đủ để các huyện, các xã đảm bảo về đích tốt nhất theo lộ trình đã được duyệt. Ưu tiên nguồn vượt thu, kết dư... cho chương trình nông thôn mới. Khuyến khích các địa phương có kinh tế phát triển hỗ trợ cho các địa phương khó khăn đẩy nhanh tiến độ XDNTM.

- Thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của 03 Chương trình MTQG và các chương trình, dự án khác trên địa bàn nông thôn giai đoạn 2021-2025 để hỗ trợ các địa phương hoàn thành các mục tiêu XDNTM đề ra.

- Thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn; bổ sung nguồn vốn tín dụng cho hệ thống quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã và huy động tối đa nguồn lực từ hệ thống quỹ hỗ trợ hợp tác; nghiên cứu, rà soát, sửa đổi bổ sung nội dung, đối tượng hỗ trợ cho vay phát triển chương OCOP, hỗ trợ áp dụng công nghệ chế biến vừa và nhỏ trong nông nghiệp, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trong các chương trình tín dụng chính

sách hiện có, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; khuyến khích cho vay ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội.

- Tăng cường vận động các tổ chức kinh tế đăng ký hỗ trợ các địa phương (huyện, xã) thực hiện XDNTM; vận động người dân tiếp tục tham gia đóng góp XDNTM theo nguyên tắc tự nguyện cho từng dự án, nội dung cụ thể, do Hội đồng nhân dân xã thông qua.

e) Tiếp tục tăng cường các hoạt động vận động các nhà tài trợ quốc tế, các tổ chức phi chính phủ (NGOs) hỗ trợ nguồn lực, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện các nội dung liên quan đến những vấn đề cấp thiết của Chương trình và phù hợp với xu thế phát triển chung của các nước khác trên thế giới. Đồng thời, tranh thủ các nguồn vốn vay ưu đãi, vốn viện trợ không hoàn lại... để tăng thêm nguồn lực đầu tư cho Chương trình.

g) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện.

VI. PHÂN CÔNG QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1.1. Nhiệm vụ chung

Xây dựng nông thôn mới là một quá trình lâu dài, thường xuyên và liên tục, có điểm bắt đầu nhưng không có điểm kết thúc. Đối với xã chưa đạt chuẩn thì phấn đấu đạt chuẩn, xã đã đạt chuẩn thì phấn đấu đạt NTM nâng cao, xã đạt NTM nâng cao thì phấn đấu đạt NTM kiểu mẫu và gắn liền với quá trình đô thị hóa. Trong quá trình thực hiện XDNTM phải đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, thiên tai. Tận dụng, tăng tốc thực hiện quỹ thời gian “bình thường mới” để bù đắp cho giai đoạn giãn cách. Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố phải thực hiện nhanh, có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch, Đề án, nhiệm vụ được Tỉnh ủy giao cho các Ban Chủ nhiệm để thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Tỉnh ủy.

Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phải chủ động và thực hiện nghiêm quy chế hoạt động.

1.2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, hàng năm, chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch từng năm trong giai đoạn 2021-2025 đúng quy định.

- Có trách nhiệm quản lý và giám sát tổng thể về kết quả thực hiện XDNTM của tất cả các địa phương trên toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan và địa phương xây dựng cụ thể hóa nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trình UBND tỉnh ban hành đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tổng hợp nhu cầu vốn ngân sách tỉnh cần bổ sung thêm cho Chương trình giai đoạn 2021-2025 và hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh xem xét theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương xây dựng quy định về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về XDNTM cấp xã theo các mức độ đạt chuẩn (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu) giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành chủ trì nội dung thành phần thống nhất mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu, nhiệm vụ cụ thể hàng năm, giai đoạn 2021-2025 dự kiến giao cho từng Sở, ngành và các địa phương thực hiện, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét giao các địa phương thực hiện đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, cơ quan chủ trì nội dung thành phần xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình giai đoạn 5 năm và hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu, xây dựng một số Chương trình, dự án chuyên đề, đặc thù thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 trình UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoàn thiện cơ chế chính sách thực hiện Chương trình đúng quy định.

- Chủ trì, đầu mối xây dựng hướng dẫn các Sở, ngành có liên quan và các địa phương thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch hàng năm sau khi được UBND tỉnh ban hành để hoàn thành mục tiêu của Chương trình.

- Chủ trì xây dựng và hướng dẫn các cơ quan thực hiện Chương trình quy trình đánh giá, giám sát chương trình theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu cho UBND tỉnh phân công nhiệm vụ cụ thể, chỉ đạo tăng cường sự phối hợp của các Sở, ngành và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng các đoàn thể chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể các nội dung được phân công, làm cơ sở để hướng dẫn các địa phương thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của các địa phương.

- Là đơn vị được UBND tỉnh giao chức năng tổ chức mua xi măng tập trung theo luật đấu thầu để thực hiện cơ chế đặc thù trong XDNTM; thực hiện các nhiệm vụ khác được UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh giao.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về các Chương trình MTQG theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và quy định pháp luật liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành thẩm định và tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, hàng năm, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình trên cơ sở đề xuất của Văn phòng điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh đề trình UBND tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh, Sở Tài chính cân đối, ưu tiên bổ sung nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh (vốn đầu tư phát triển) cho Chương trình giai đoạn 2021-2025 và hàng năm theo yêu cầu của HĐND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, tổng hợp dự kiến phân bổ kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình MTQG XDNTM theo đề xuất của Văn phòng điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh vào kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

c) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, ưu tiên bổ sung nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh (vốn sự nghiệp) cho Chương trình giai đoạn 2021-2025 và hàng năm. Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn sự nghiệp kinh tế cho Chương trình NTM đảm bảo mức đối ứng tối thiểu 1,5 lần so với số vốn sự nghiệp Trung ương hỗ trợ (theo quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2021-2025).

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xây dựng, ban hành hướng dẫn về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh (kinh phí sự nghiệp) thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí vốn cho Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

d) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương chủ động lồng ghép vốn của Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

- Hướng dẫn các cơ quan chức năng có liên quan, các địa phương triển khai các dự án thành phần của Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp đối tượng hỗ trợ và nội dung thực hiện với Chương trình MTQG XDNTM.

đ) Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công và Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã, thị trường gắn với tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh, các Sở, ngành, địa phương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng và hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản bền vững quy mô cấp tỉnh, cấp vùng để phát triển và nhân rộng Chương trình OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh, các Sở, ngành, địa phương thúc đẩy xây dựng và hình thành các cơ sở bảo quản, sơ chế, chế biến gắn với tiêu thụ nông sản để phát triển và nhân rộng.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện Đề án tái cơ cấu toàn diện phát triển ngành nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn kiểm tra, giám sát chính sách hỗ trợ đất ở, nước sinh hoạt. Tham mưu UBND tỉnh về quỹ đất cho XDNTM, hướng dẫn các địa phương đấu giá đất (phần dư so với quy định) để có thêm nguồn lực XDNTM.

- Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, ... về XDNTM thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

- Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương sớm tham mưu UBND tỉnh triển khai nhanh các dự án xử lý rác sinh hoạt tập trung (nhiệm vụ thuộc Ban Chủ nhiệm thực hiện Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng theo Quyết định số 332-QĐ/TU ngày 18/1/2021 của Tỉnh ủy).

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp và nhu cầu đầu tư phát triển về XDNTM lĩnh vực ngành phụ trách đảm bảo đáp ứng tiến độ thực hiện Kế hoạch.

g) Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, địa phương tiếp tục tham mưu UBND tỉnh về cơ chế đặc thù trong làm đường giao thông nông thôn, hướng dẫn các địa phương mở rộng cơ chế đặc thù nhất là mở rộng, nâng cấp đường hiện hữu.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh tận dụng các cấu kiện cũ để hỗ trợ các địa phương XDNTM khi thực hiện các dự án đầu tư lớn về nâng cấp, cải tạo, mở rộng (theo Công văn số 3890/UBND-KT ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh).

h) Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành địa phương hướng dẫn việc đánh giá tiêu chí nhà ở dân cư (tiêu chí số 9) theo Bộ tiêu chí quốc gia XDNTM giai đoạn 2021 -2025.

- Lồng ghép các Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở vào việc thực hiện tiêu chí nhà ở dân cư (tiêu chí số 9).

- Kiểm tra hướng dẫn và giám sát việc thực hiện các nội dung kế hoạch, đề án, dự án... về XDNTM thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

i) Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu trình UBND tỉnh kiện toàn Ban Chỉ đạo và Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2021-2025; đồng thời, hướng dẫn UBND cấp huyện kiện toàn Ban Chỉ đạo, bộ máy tham mưu, giúp việc cấp huyện, xã thống nhất, đồng bộ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

k) Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn lồng ghép vốn của Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn các xã, thôn, ấp đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi để phân đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt theo nguyên tắc lồng ghép vốn của 03 chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

- Hướng dẫn các cơ quan chức năng có liên quan và các địa phương triển khai các dự án thành phần của Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp đối tượng hỗ trợ và nội dung thực hiện với Chương trình MTQG XDNTM.

l) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh

Kiểm tra, giám sát các ngân hàng thương mại trong việc thực hiện chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn, góp phần thực hiện Chương trình.



m) Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Tập trung huy động nguồn lực, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn tín dụng chính sách xã hội, đặc biệt ưu tiên hỗ trợ các hộ thuộc đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn các xã khó khăn nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sản xuất và sinh hoạt của người dân, góp phần XDNTM.

- Triển khai thực hiện các giải pháp huy động vốn theo quy định của pháp luật.

n) Các cơ quan thông tin truyền thông (Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, Tạp chí Khoa học và Thời đại..., các cơ quan, văn phòng đại diện báo chí Trung ương đặt trên địa bàn tỉnh)

Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Chương trình XDNTM đến Nhân dân trong tỉnh, cổ vũ, nhân rộng những mô hình hay, điển hình tốt trong XDNTM.

o) Các Sở, ban ngành, đoàn thể (còn lại)

- Hướng dẫn xây dựng và đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể thực hiện các nội dung Kế hoạch giai đoạn và hàng năm, gửi Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo quy định.

- Lập kế hoạch vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh giai đoạn và hàng năm để triển khai các hoạt động phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình, gửi Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh tổng hợp theo quy định.

- Hướng dẫn các địa phương triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao gửi về Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh để tổng hợp.

- Ưu tiên lồng ghép các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để góp phần thực hiện các nội dung thành phần và các tiêu chí XDNTM theo phân công.

- Hướng dẫn và chỉ đạo các địa phương thực hiện các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về NTM theo phân công.

- Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong đầu tư, quản lý, khai thác công trình cơ sở hạ tầng thuộc trách nhiệm quản lý Nhà nước được phân công.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh và các Sở, ban, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo quy định, gửi Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND

tỉnh; định kỳ tổ chức các đoàn kiểm tra ở các địa phương theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Lồng ghép các chương trình mục tiêu, dự án của từng Sở, ngành với Chương trình MTQG XDNTM.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm.

- Chỉ đạo, phân công, phân cấp trách nhiệm của từng cấp và các phòng, ban trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc tăng cường phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

- Ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn tổ chức triển khai Chương trình trên địa bàn huyện theo thẩm quyền, nhiệm vụ được giao; ban hành quy định về lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác có cùng nội dung, nhiệm vụ để thực hiện Chương trình trên địa bàn, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung giữa các chương trình MTQG, phân đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt.

- Thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 ở địa phương theo quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2021-2025. Thực hiện kiện toàn bộ máy cơ quan tham mưu, giúp việc các cấp thống nhất, đồng bộ theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế.

- Chỉ đạo rà soát và điều phối kế hoạch XDNTM cấp xã trên địa bàn để phù hợp với Kế hoạch XDNTM của huyện.

- Chủ động cân đối bố trí đủ nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định, có giải pháp huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để đầu tư XDNTM; khuyến khích cho vay ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội để thực hiện các nội dung của Chương trình OCOP, hỗ trợ áp dụng công nghệ chế biến vừa và nhỏ trong nông nghiệp, môi trường và nước sạch nông thôn đảm bảo thực hiện đúng chủ trương của Đảng, quy định pháp luật về cơ chế huy động vốn tín dụng của Chính phủ, của tỉnh về chính sách tín dụng thực hiện các chương trình MTQG, về quản lý vốn tín dụng chính sách, Nghị định số 116/2018/NĐ-Cp ngày 07/9/2018 của Chính phủ và phù hợp với đặc điểm, tình hình kinh tế, xã hội của địa phương.

- Căn cứ vào điều kiện thực tế, nghiên cứu, khuyến khích các địa phương có kinh tế phát triển hỗ trợ cho các địa phương khó khăn đẩy nhanh tiến độ XDNTM đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành trên tinh thần



tự nguyện, không huy động quá sức dân và không để phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản của Chương trình.

- Tăng cường vận động các tổ chức kinh tế đăng ký hỗ trợ địa phương (huyện, xã) thực hiện XDNTM.

- Tổ chức triển khai, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện định kỳ và đột xuất theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung có liên quan, hướng dẫn các địa phương thực hiện. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Chương trình XDNTM; tiếp tục thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết XDNTM, đô thị văn minh”.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị, thành phố xây dựng kế hoạch chi tiết và chủ động thực hiện đạt kết quả cao./.

Nơi nhận:

- BCĐ TW các Chương trình MTQG (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Văn phòng điều phối NTM TW;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, Phó CT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT (NN-7_{19/5}).



Trần Tuệ Hiền